

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/01/2023

V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C - sinh năm 1982

Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã H1, huyện U, thành phố Hà Nội

2. Bị đơn: Chị Lưu Thị H - sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã H1, huyện U, thành phố Hà Nội

(Anh C và chị H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn C là nguyên đơn trình bày: Anh và chị Lưu Thị H qua một thời gian tìm hiểu thì được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán năm 2010. Sau đó, vợ chồng không thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã H1, huyện Ứng Hoà hay bất kể cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Về sống chung với nhau được một thời gian thì liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung. Cả hai cũng đã cố gắng thay đổi bản thân, cố gắng chung sống vì muốn các con có một gia đình trọn vẹn. Hai vợ chồng đã sống ly thân một thời gian và không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, ly thân quá lâu và hai vợ chồng không có đăng ký kết hôn nên anh đề nghị Tòa giải quyết

không công nhận anh và chị H là vợ chồng. Về con chung có 02 con chung là Nguyễn Thị Minh C – sinh ngày 06/11/2010 và Nguyễn Kiều Chinh – sinh ngày 21/4/2014; khi ly hôn anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh được nuôi cháu C còn chị H nuôi cháu Chinh. Về tài sản, công nợ chung: anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lưu Thị H là bị đơn có trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán năm 2010. Sau đó, vợ chồng về chung sống mà không thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Về sống chung với nhau được một thời gian thì liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung không thể hàn gắn được. Chị đề nghị Tòa giải quyết không công nhận anh C và chị là vợ chồng. Về con chung có 02 con chung là Nguyễn Thị Minh C – sinh ngày 06/11/2010 và Nguyễn Kiều Chinh – sinh ngày 21/4/2014; khi ly hôn chị đề nghị Tòa giải quyết cho anh C nuôi cháu C còn chị nuôi cháu Chinh. Về tài sản, công nợ chung: chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn C và chị Lưu Thị H vắng mặt, xong đều có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử không công nhận anh Nguyễn Văn C và chị Lưu Thị H là vợ chồng. Về con chung: giao anh C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Minh C – sinh ngày 06/11/2010; giao chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Kiều Chinh – sinh ngày 21/4/2014; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh C và chị H cho đến khi có thay đổi khác. Về tài sản, công nợ chung: không giải quyết. Anh C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn C đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, anh C và chị H vắng mặt xong cả hai anh chị đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Lưu Thị H tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau và ly thân. Đến nay, anh C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Tòa không công nhận anh và chị Hoi là vợ chồng. Về phía chị H đồng ý với quan điểm của anh C. Qua biên bản xác minh tại C2 quyền địa phương cung cấp: qua tra cứu sổ lưu đăng ký kết hôn tại UBND xã H1 không thể hiện anh C và chị H đăng ký kết hôn; xong anh C và chị Hoi tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và chung sống với nhau từ năm 2010, có 02 con chung. Nay anh chị làm thủ tục ly hôn, đề nghị Tòa căn cứ theo pháp luật để giải quyết.

Xét thấy, anh C và chị H có tổ chức cưới hỏi theo phong tục nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và tại mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình thì pháp luật không công nhận anh C và chị H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Lưu Thị H đều xác nhận có 02 con là Nguyễn Thị Minh C – sinh ngày 06/11/2010 và Nguyễn Kiều Chinh – sinh ngày 21/4/2014. Anh C và chị H đã thỏa thuận thống nhất là anh C nuôi cháu C; chị H nuôi cháu Chinh; đồng thời sự thỏa thuận thống nhất của anh chị phù hợp với nguyện vọng của cháu C muốn ở với bố, cháu Chinh muốn ở với mẹ. Vì vậy, giao anh C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu C; giao chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Chinh; anh C và chị H đều không có yêu cầu về tiền cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh C, chị H là phù hợp khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh C và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai cản trở theo quy định Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Anh Nguyễn Văn C và chị Lưu Thị H đều không yêu cầu đề nghị Toà giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn C phải nộp toàn bộ án phí ly hôn; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn C và chị Lưu Thị H.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Lưu Thị H đều xác nhận có 02 con chung. Sau ly hôn, giao anh C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Minh C – sinh ngày 06/11/2010; giao chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Kiều Chinh – sinh ngày 21/4/2014; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh C và chị H cho đến khi có thay đổi khác. Anh C và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Anh Nguyễn Văn C và chị Lưu Thị H đều không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057799 ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện